TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 **ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29/8/2025
V/v tranh chấp: "Xin ly hôn, con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Nhi.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Thạch Tân Dân
2. Bà Huỳnh Thị Thu Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Anh Thy - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - tỉnh Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa*:** Ông Đoàn Khắc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đồng Tháp; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm, thụ lý số 10/2025/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 01 năm 2025, về tranh chấp: *"Xin ly hôn, con chung"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10 ngày 7 tháng 2025, Quyết định Hoãn phiên tòa số 42/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 30 ngày 7 tháng 2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Lâm Văn T, sinh năm 1985
Địa chỉ: Ấp P, xã T, tỉnh Đ.
- *Bị đơn:* Chị Trần Thị Ngọc P, sinh năm 1997
Địa chỉ: Ấp P, xã T, tỉnh Đ.

(Anh T Xin vắng mặt, chị P vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Lâm Văn T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị P tiến đến hôn nhân do tự tìm hiểu và từ nguyện, có tổ chức cưới và có đăng ký kết hôn ngày 05/4/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh B. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại ấp P, xã P, huyện T, tỉnh T. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị P mê chơi cờ bạc (chơi game) dẫn đến mắc nợ, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Anh T nhiều lần khuyên can nhưng chị P không bỏ được cờ bạc.

Mâu thuẩn kéo dài đến năm 2023 thì trầm trọng, vợ chồng sống ly thân đến nay. Không hàn gắn được tình cảm. Nay tình cảm của anh Tuấn đối với chị P không còn nên xin ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con tên Lâm Gia K, sinh ngày 13/12/2016 và Lâm Gia A, sinh 28/02/2020. Hiện tại, 02 con đang sống với anh T. Ly hôn, anh T yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

* Quá trình tố tụng, Tòa án tống đạt thông báo các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xứ, Quyết định hoãn phiên tòa cho chị Trần Thị Ngọc P hợp lệ. Nhưng chị P không gửi văn bản trình bày ý kiến, cũng không đến dự phiên tòa.

** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

- Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.14 ngày 30 tháng 12 năm 2014; xử: Về quan hệ hôn nhân, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lâm Văn T. Cho anh T được ly hôn với chị Trần Thị Ngọc P. Về con chung, giao 02 con chung tên Lâm Gia K, sinh ngày 13/12/2016 và Lâm Gia A, sinh 28/02/2020 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ; vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, phạm vi khởi kiện

Anh Lâm Văn T xin ly hôn với chị Trần Thị Ngọc P nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo qui định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân khu vực 2- Đồng Tháp, theo khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Lâm Văn T có đơn xin vắng mặt. Chị Trần Thị Ngọc P vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ 2, không có lý do. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt anh T và chị P.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải, anh T cho rằng vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị P mê chơi cờ bạc, gây nợ nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn kéo dài đến năm 2023 thì

trầm trọng nên vợ chồng sống ly thân nhau. Thời gian sống ly thân, vợ chồng không hàn gắn được tình cảm. Nay anh T cho rằng không còn tình cảm với chị P nên yêu cầu ly hôn. Xét thấy, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải là tạo điều kiện cho anh T và chị P gặp nhau để trao đổi, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nhưng chị P không gửi văn bản trình bày ý kiến, cũng không đến dự phiên họp là cố ý bỏ mặc cuộc hôn nhân của anh chị, cho anh T quyết định. Do đó, cho thấy mâu thuẫn giữa anh T và chị P đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T.

[3] Về con chung, cấp dưỡng nuôi con:

Anh T và chị P có 02 con tên Lâm Gia K, sinh ngày 13/12/2016 và Lâm Gia A, sinh 28/02/2020. Hiện 02 con do anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con sau ly hôn. Xét thấy, tại bản tự khai ngày 23/3/2025, Lâm Gia K có nguyện vọng được sống với anh T sau khi cha mẹ ly hôn. Do đó, để ổn định cuộc sống của các con anh T và chị P, cần giao Lâm Gia K và Lâm Gia A cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng. Anh T không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh T trình bày không có tài sản chung và nợ chung.

[5] Về ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

[6] Về án phí:

- Anh Lâm Văn T nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.
- Chị Trần Thị Ngọc P không phải nộp án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Điều luật áp dụng:

- Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Điều 5; khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lâm Văn T.
- Anh Lâm Văn T được ly hôn với chị Trần Thị Ngọc P.

2/ Về con chung:

- Giao 02 con tên Lâm Gia K, sinh ngày 13/12/2016 và Lâm Gia A, sinh 28/02/2020 cho anh Lâm Văn T trực tiếp nuôi dưỡng.

- Anh Lâm Văn T chưa yêu cầu chị Trần Thị Ngọc P cấp dưỡng nuôi con.

- Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4/ Về án phí:

- Anh Lâm Văn T có nghĩa vụ nộp 300.000 (*ba trăm nghìn)* đồng, án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (*ba trăm nghìn)* đồng, theo biên lai số 0001980, ngày 10/01/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Phú Đông. Như vậy, Anh Lâm Văn T đã nộp xong án phí.

- Chị Trần Thị Ngọc P không nộp án phí sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/ Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày Tòa án tống đạt bản án hợp lệ, các đương sự có quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKS ND Khu vực 2;
- THA DS tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã T (tên cũ xã Đ);
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

NGUYỄN THỊ HOÀNG NHI